

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2020/HSST

Ngày: 17-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long và Bà Hoàng Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:
Ông Hà Sỹ Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17-11-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 06-10-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS, ngày 04-11-2020, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lâm Thị Hồng T; Tên gọi khác : không. Sinh năm: ngày 12/9/1990 tại: Đăk Lăk. Nơi cư trú: Thôn 1 xã E, huyện E, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Buôn bán ; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 12/12.

Cha đẻ: Lâm Văn G; sinh năm 1953; Nghề nghiệp: Hưu trí

Mẹ đẻ: Đặng Thị C; sinh 1957; nghề nghiệp: Hưu trí.

Hiện cha mẹ đang sinh sống tại Thôn 1 xã E, huyện E, tỉnh Đ.

- Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em.

- Chồng: Nguyễn Văn C (đã ly hôn). Con: Nguyễn Ngọc Khánh L. Sinh năm 2010 còn nhỏ.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Ngọc Hồi từ ngày 22/6/2020 cho đến nay. (Có mặt).

- Nhân chứng:

1. Đoàn Vĩnh Đ trú tại: Tổ 3 phường NTP K tỉnh Kon Tum. (vắng mặt)

2. Bùi Ngọc D ; Địa chỉ: Khối 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt)

3. Bùi Minh A: Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện , tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

4. Phạm Đức Hưng Hồng P; Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ tỉnh K. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/06/2020 tổ công tác Công an huyện Ngọc Hồi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một số đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Bùi Minh A thuê ở thôn Đ Giao xã Đ. Tổ công tác đã tiến hành xác minh bắt quả tang Lâm Thị Hồng T tàng trữ một gói ni lông có chứa ma túy để ở ổ lưng điện thoại T đang cầm ở trên tay. Quá trình điều tra T khai nhận: Sáng ngày 22/06/2020 Lâm Thị Hồng T cùng với Đoàn Vĩnh Đ thuê xe Ta xi Mai Linh do anh Phạm Đức Hưng Hồng P điều khiển đi từ Kon Tum lên huyện N chơi và lấy đồ dùng cá nhân đem về. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày T gọi điện thoại cho Bùi Minh A nói A về mở cửa (nhà thuê tại thôn Đ – Đ) để T thu dọn đồ cá nhân mang về nhà ở Đ. Khi T đến nơi thì trong nhà có Bùi Ngọc D đang ở đó, T và Đ vào nhà ngồi chơi nói chuyện với D. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày A về nhà, A ngồi chơi nói chuyện với T cùng mọi người được một lúc rồi nói đi ra ngoài có việc, A hỏi mượn xe của D và nói vọng vào “Còn đồ đó ai chơi thì chơi”. T nghe và hiểu rằng A nói như vậy nghĩa là có ma túy ở trong nhà, ai muốn thì lấy ra sử dụng. Ngồi một lúc không thấy A quay lại T nói với Đ thu dọn đồ để đi về, trước khi về T nhớ lại việc A nói có ma túy nên quay lại hỏi “Gói đồ để ở đâu”, D nói hình như ở cạnh chân bàn. T với D vào tìm thấy gói ni lông chứa ma túy chưa ai sử dụng để trên nắp hộp kim loại dưới nền nhà, T lấy gói ma túy bỏ vào ổ lưng điện thoại của T đang cầm trên tay rồi đi ra xe Ta xi. Khi đang chuẩn bị lên xe thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 128/GĐTP ngày 26/06/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,362 gam loại Methamphetamine. (Bút lục: 32).

Tại Bản cáo trạng số: 51/CT-VKS-HS ngày 05-10-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố Lâm Thị Hồng T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; biết ăn năn, hối cải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định việc truy tố đối với bị cáo Thắng là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lâm Thị Hồng T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. (ngày 22/6/2020)

2. Về vật chứng vụ án: *Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định được niêm phong, mặt trước có nội dung “**CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 128//KLGD-PC09**”, mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung “***PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM**” và có các chữ ký của người tham gia niêm phong tại mép dán.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen, có gắn sim

+ 01 (Một) áp lưng điện thoại bằng nhựa màu nâu có chữ AMG.

3. Về án phí: Đề nghị căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lâm Thị Hồng T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Thị Hồng T khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Ngọc Hồi đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người nghiện ma túy, sáng ngày 22/06/2020 bị cáo cùng với Đoàn Vĩnh Đ đi từ thành phố Kon Tum lên huyện Ngọc Hồi chơi và lấy đồ cá nhân. Trước khi đến nhà của Bùi Minh A thuê, T điện thoại cho A về mở cửa. Khi đến nhà A T thấy Bùi Ngọc D đang ở trong nhà của A rồi vào ngồi nói chuyện với D. Ngồi nói chuyện được một lúc thì A về. Bùi Minh A ngồi chơi nói chuyện với Thắng được một lúc thì cũng nói đi ra ngoài có việc, khi ra khỏi cửa nhà A nói vọng vào “Còn đồ đó ai chơi thì chơi”. T nghe và hiểu A nói như vậy nghĩa là có ma túy ở trong nhà, ai muốn thì lấy ra sử dụng. Ngồi một lúc không thấy A quay lại T nói Đ thu dọn đồ để đi về, trước khi về Thắng nhớ lại việc An nói có ma túy nên quay lại lấy ma túy đem về, lấy gói ma túy bỏ vào ốp lưng điện thoại của T đang cầm trên tay rồi đi ra xe Ta xi. Khi đang chuẩn bị lên xe thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Kon Tum thể hiện: Gói chất thu giữ từ lâm Thị Hồng T là ma túy (loại Methamphetamine), có khối lượng 0,362 gam. Tại thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ, ma túy là chất độc được có khả năng gây nghiện cao, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng. Tội phạm về ma túy là một trong những tội phạm có khả năng làm nảy sinh ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bởi vậy, những hành vi như mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép loại chất này bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù vậy, với mong muốn được sử dụng chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội thể hiện ý thức liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo; gây ảnh hưởng xấu đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương

[4] Xét các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Tình tiết tăng nặng bị cáo không có; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Do vậy, cũng cần

giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[5] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ cùng nhân thân của bị cáo Lâm Thị Hồng Thắng như đã phân tích, đánh giá ở trên, thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục người phạm tội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lâm Thị Hồng T hiện nay không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cùng với số ma túy, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen có gắn sim, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu nâu có chữ AMG.

Xét thấy: Số ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu nâu có chữ AMG. là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác: Nguồn gốc gói ma túy trong vụ án theo lời khai của bị cáo, là của Bùi Minh A cho bị cáo. Tuy nhiên Căn cứ vào lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Bùi Minh A. quá trình điều tra A không thừa nhận cất giấu ma túy ở trong nhà, không nói với T còn đồ đó ai chơi thì chơi. Việc T tàng trữ trái phép chất ma túy và bị bắt A không biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Hồi đã tiến hành lấy lời khai đối với A và tiến hành đối chất với T nhưng vẫn không đủ căn cứ để truy cứu TNHS đối với .

Đối với Bùi Ngọc D có mặt tại nhà của A và có nhìn thấy gói ma túy để ở trên nắp hộp dưới nền nhà nhưng D không biết gói ma túy của ai để từ bao giờ. Quá trình điều tra lấy lời khai D không có ý thức chiếm đoạt. Khi T hỏi thì D chỉ cho T biết, D cũng không nghe thấy A nói gì trước khi đi ra khỏi nhà, do đó Cơ quan CSĐT không có đủ chứng cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

Đối với Đoàn Vĩnh Đ, Phạm Đức Hưng Hồng P không biết T cất giấu ma túy trong ốp lưng điện thoại, không nhìn thấy, không nghe ai nói gì đến ma túy, do đó Cơ quan CSĐT không truy cứu TNHS đối với Đ, P với vai trò đồng phạm là có cơ sở.

[8] Về án phí: Bị cáo Lâm Thị Hồng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Thị Hồng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lâm Thị Hồng T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22-6-2020),

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định được niêm phong, mặt trước có nội dung “**CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 128//KLGD-PC09**”, mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung “***PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM**” và có các chữ ký của người tham gia niêm phong tại mép dán.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen, có gắn sim

+ 01 (Một) áp lưng điện thoại bằng nhựa màu nâu có chữ AMG.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2020 giữa Công an huyện Ngọc Hồi với Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum).

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội);*

- Buộc bị cáo Lâm Thị Hồng T phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17-11-2020), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Công an h. Ngọc Hồi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hành